

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST
Ngày 22-5-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Huỳnh Thị Mỹ Lễ.
- Ông Võ Văn Lục.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Ngân – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Như T - sinh năm 2001.

Địa chỉ cư trú: Xóm C, thôn D, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Hồ Ngọc L - sinh năm 1994.

Địa chỉ cư trú: Đ, thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ liên hệ: Số A đường số E, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Như T có mặt; anh Hồ Ngọc L vắng mặt có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai của nguyên đơn tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh Hồ Ngọc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 07/5/2020 tại UBND xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Thời gian đầu vợ chồng sống có hòa thuận nhưng sau đó đã không còn hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn, không hòa hợp trong cách sống. Chị T và anh L đã ly

thân với nhau từ tháng 07/2023 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị T và anh L có một con chung là Hồ Thị Bích T1 - sinh ngày 22/9/2020, hiện con đang sống với chị. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh L phải cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 15/4/2025.

Về tài sản chung: Chị T khai chị và anh L không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Chị T khai chị và anh L không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra chị T không còn có yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Hồ Ngọc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Như T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 07/5/2020 tại UBND xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Thời gian đầu vợ chồng sống có hòa thuận nhưng sau đó đã không còn hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn, không hòa hợp trong cách sống. Anh và chị T đã ly thân với nhau từ tháng 07/2023 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên anh L thống nhất với yêu cầu ly hôn của chị T. Anh L đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Như T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có một con chung là cháu: Hồ Thị Bích T1 - sinh ngày 22/9/2020, hiện con đang sống với chị T. Khi ly hôn, anh L thống nhất với ý kiến của chị T và đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L thống nhất với yêu cầu của chị T, anh L đồng ý cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 15/4/2025.

- Về tài sản chung: Anh L khai anh và chị T không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Anh L khai anh và chị T không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Do bận công việc tại Thành phố Hồ Chí Minh và công việc phải đi thường xuyên nên anh L không thể có mặt tại Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ được. Do đó, anh L đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi cho phép anh được vắng mặt xuyên suốt quá trình từ khi Tòa án thụ lý, triệu tập làm việc, mở các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tất cả các phiên tòa xét xử tại Tòa án và các thủ tục tố tụng khác theo pháp luật tố tụng dân sự. Anh L cam đoan sẽ không khiếu nại gì về việc Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Như T khởi kiện yêu cầu được ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung. Căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.2] Tại phiên tòa, anh Hồ Ngọc L vắng mặt có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị T và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 07/5/2020 tại UBND xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nên đã không sống chung với nhau từ tháng 07/2023 đến nay. Chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh L; anh L cũng có văn bản trình bày đồng ý ly hôn với chị T. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng hàn gắn mâu thuẫn, nhưng anh L không đến Tòa án để làm việc, nên không thể hòa giải được. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn của chị T, anh L đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị T được ly hôn với anh L.

[3] Về con chung:

Chị T và anh L có một con chung là cháu Hồ Thị Bích T1, sinh ngày 22/9/2020; hiện nay cháu T1 đang sống với chị T. Khi ly hôn, chị T và anh L đều đồng ý giao cháu T1 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; anh L cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi; thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 15/4/2025. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu T1 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T1 tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng nuôi con được tính từ ngày 15/4/2025.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh L đều khai anh, chị không có tài sản chung, cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm:

[5.1] Chị T là người khởi kiện yêu cầu ly hôn, nên chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004758 ngày 14/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[5.2] Anh L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 227, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như T được ly hôn với anh Hồ Ngọc L.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hồ Thị Bích T1 - sinh ngày 22/9/2020, cho chị Nguyễn Thị Như T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T1 tròn 18 tuổi; thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 15/4/2025.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung: Chị T và anh L trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị T và anh L trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm:

5.1. Chị Nguyễn Thị Như T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

Tòa án số 0004758 ngày 14/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

5.2. Anh Hồ Ngọc L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với số tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- UBND xã Phổ An;- Lưu án văn;- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Kiệt